TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trương Minh T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 9/44, khu phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trương Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 71, đường L, tổ 3, khu phố P, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Minh T1 và bà Trương Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 09 tháng 9 năm 2018. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông T1 và bà T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông T1 và bà T có 01 con chung tên Trương Ngọc A, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2019. Khi ly hôn, ông T1 và bà T thỏa thuận bà T sẽ nuôi cháu Trương Ngọc A, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2019; ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2022.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T1 và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Minh T1 và bà Trương Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 09 tháng 9 năm 2018 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Trương Minh T1 và bà Trương Minh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trương Minh T1 và bà Trương Minh T thống nhất giao con chung tên Trương Ngọc A, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2019 cho bà Trương Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Trương Minh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2022.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trương Minh T1 và bà Trương Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông Trương Minh T1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của bà Trương Minh T thì bà Trương Minh T có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của ông Trương Minh T1 theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Minh T1 và bà Trương Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Minh T1 và bà Trương Minh T mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000790 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng